TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHI SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151/2024/HS-ST
Ngày: 15-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tòng

2. Ông Bùi Quốc Kiên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị H – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 11 năm 2024, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hà Phương A - Sinh ngày 17/4/1993, tại Thành phố Hà Nội; Nơi thường trú: P, KĐT N, D, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội; Nơi ở hiện tại: P317 Chung cư C, phường K, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 001193004268, cấp ngày 09/02/2022; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1; Con ông: Nguyễn Hữu M (Đã chết) và con bà: Hồ Thị Kim L (Đã chết); Có chồng: Nguyễn Đình T - Sinh năm 1988 (Đã ly hôn); Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Thị Hiền V - Sinh ngày 07/9/2005, tại xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nơi cư trú: Xóm K, xã N, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số CCCD: 017305007909; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C1; Con ông: Bùi Văn T1 - Sinh năm 1980 và con bà: Bùi Thị T2 - Sinh năm 1986; Bị cáo chưa có chồng; Tiền án,

tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/4/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã N, có mặt tại phiên tòa.

** Các bị hại:*

1. Chị Trần Phương T3 - Sinh năm 2006; Địa chỉ: Thôn Sơn Thành, xã Hương Sơn, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang

2. Anh Nguyễn Văn C - Sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện S, Thành phố Hà Nội

3. Anh Nguyễn Anh T4 - Sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn Bình Đức 1, xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước

4. Anh Trương Ngọc D - Sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Đồng Tâm, xã Hải Nhân, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

5. Chị Nguyễn Thị My M1 - Sinh năm 2005; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi

6. Anh Đỗ Văn T5 - Sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ A, H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Tất cả người bị hại đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2023, trong quá trình lao động tại Campuchia, Nguyễn Hà Phương A có quen biết với một người đàn ông tên là "*Quang Hờn*" và được người này hướng dẫn cho cách thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức giả danh nhân viên Công ty X cung cấp các số trúng thưởng trong ngày cho khách và thu phí.

Khoảng cuối tháng 01/2024, sau khi trở về Việt Nam, Phương A nảy sinh ý định thực hiện việc lừa đảo chiếm đoạt tài sản bằng hình thức nêu trên nên đã lên mạng mua số tài khoản Ngân hàng T9 số 7193.123.456 mang tên LE THI THUY TRANG, mua 02 sim điện thoại 0876.966.214 và 0563.021.202 và mua 02 chiếc điện thoại, gồm 01 chiếc điện thoại Iphone 6s Plus, màu trắng xám, imei: 353336074273294 lắp sim số 0876.966.214 để đăng ký Zalo "*Thùy T7*" và 01 chiếc điện thoại Iphone 6 *(Chiếc điện thoại này Anh đã làm mất không thu giữ được),* lắp sim số 0563.021.202 đăng ký Internet Banking của tài khoản 7193.123.456 Ngân hàng T9 nêu trên. Ngoài ra, Phương A còn mua thêm 01 bộ máy tính cây, 01 cục phát Wifi để kết nối mạng, 01 máy in màu, 01 con dấu tròn màu đỏ có nội dung "XỔ SỐ KIẾN THIẾT MIỀN BẮC" và dấu tên Kiểm soát viên LÊ THỊ T6 TRANG.

Để thực hiện hành vi phạm tội, Phương A sử dụng số điện thoại 0876.966.214 đăng ký Zalo *"Thuỳ T7"*, sử dụng ứng dụng trên Facebook "*Thùy T7*" đăng nhập trên máy tính cây để quảng cáo, giới thiệu là nhân viên Công ty

xổ số kiến thiết thủ đô và hướng dẫn liên lạc qua Z "*Thùy T7*" để nhắn tin, gọi điện thoại trao đổi. Khi trao đổi với khách có nhu cầu, bị cáo đã tạo lòng tin bằng cách đưa ra các thông tin về việc đã cung cấp đúng các số trúng thưởng xổ số Miền Bắc của những ngày trước đó. Bị cáo đặt giờ trên chiếc điện thoại sử dụng Zalo *"Thùy T7"* chạy chậm hơn 3h so với thực tế, sau khi biết kết quả xổ số sẽ lấy kết quả để cung cấp cho tài khoản Zalo dùng trên máy tính cây và chụp ảnh màn hình để lừa khách là bị cáo đã cung cấp chính xác các số trúng thưởng xổ số trong ngày.

Khi khách có nhu cầu cung cấp các số trúng thưởng xổ số Miền Bắc trong ngày, bị cáo cung cấp số tài khoản Ngân hàng và yêu cầu họ chuyển tiền phí vào tài khoản T9 719213456 mang tên LE THI THUY TRANG. Ngoài ra, bị cáo còn dùng máy tính, máy in để in các tài liệu giả liên quan đến việc cung cấp số trúng thưởng của Công ty X, in ra, đóng dấu và gửi cho khách để tạo lòng tin; sử dụng điện thoại để cắt ghép các Video đã cung cấp đúng các số trúng thưởng những ngày trước, đồng thời cam kết sẽ hoàn tiền 200% tiền phí nếu cung cấp không đúng các số trúng thưởng. Khi có khách chuyển tiền đến, Phương A sẽ cung cấp cho họ một số bất kỳ. Trường hợp cung cấp số không đúng và khách yêu cầu hoàn phí, bị cáo sẽ yêu cầu họ chuyển tiếp tiền vào tài khoản để lập hồ sơ hoàn tiền, mục đích để chiếm đoạt thêm tiền của khách.

Ngày 10/3/2024, Phương A gặp Bùi Thị Hiền V, qua nói chuyện, biết V đang có nhu cầu tìm việc làm và bản thân Phương Anh lúc này cũng cần có người hỗ trợ việc trực máy, nên Phương A đã rủ V đến ở cùng và tham gia thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản cùng với Phương A, V đồng ý, cả hai thống nhất ăn chia số tiền chiếm đoạt được từ các bị hại, Phương A sẽ được hưởng 60%, còn V được 40%.

Ngày 12/3/2024, V chuyển đến ở và tham gia thực hiện hành vi lừa đảo cùng với Phương A tại địa chỉ P, CT6A, phường K, quận H, Hà Nội do Phương A thuê. Tại đây, Phương A đã hướng dẫn cho V giả danh là nhân viên Công ty X có tên Lê Thị Thùy T7 để cung cấp các số trúng thưởng xổ số trong ngày cho khách có nhu cầu và nhận tiền phí khách chuyển đến tài khoản Ngân hàng T9 719213456 mang tên LE THI THUY TRANG. Sau khi khách chuyển tiền đến tài khoản Ngân hàng thì Phương A hoặc V sẽ cung cấp cho khách một số bất kỳ trong các số tự nhiên từ 00 đến 99 hoặc số có 3 chữ số (ba càng) bất kỳ.

Với phương thức trên, quá trình điều tra xác định trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2024 đến ngày 11/4/2024, các bị cáo Nguyễn Hà Phương A và Bùi Thị Hiền V đã cùng nhau thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của 05 cá nhân ở các địa phương khác nhau. Cụ thể:

- Ngày 20/3/2024, Phương A và V đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của chị Trần Phương T3, sinh năm 2006, trú tại thôn S, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Số tiền này, Phương A được hưởng 3.000.000 đồng, V được hưởng 2.000.000 đồng.

- Ngày 26/3/2024, Phương A và V đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 17.000.000 đồng của anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976, trú tại thôn N, xã B,

huyện S, Hà Nội. Số tiền này, Phương A được hưởng 10.200.000 đồng, V được hưởng 6.800.000 đồng.

- Ngày 28/3/2024, Phương A và V đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 12.000.000 đồng của anh Nguyễn Anh T4, sinh năm 1989, trú tại thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Số tiền này, Phương A được hưởng 7.200.000 đồng, V được hưởng 4.800.000 đồng.

- Ngày 10/4/2024, Phương A và V đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 3.000.000 đồng của anh Trương Ngọc D, sinh năm 1987, ở thôn Đ, xã H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa. Số tiền này, Phương A được hưởng 1.800.000 đồng, V được hưởng 1.200.000 đồng.

- Ngày 11/4/2024, Phương A và V đã lừa đảo chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị My M1, sinh năm 2005, trú thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi. Số tiền này, Phương A được hưởng 6.000.000 đồng, V được hưởng 4.000.000 đồng.

Ngoài các lần cùng với V lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên, thì cũng với phương thức, thủ đoạn trên, trong các ngày 27/3/2024, 28/3/2024, 29/3/2024, 30/3/2024 và 05/4/2024, Nguyễn Hà Phương A còn 5 lần độc lập thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Văn T5, sinh năm 1980, trú tại tổ A, H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương với tổng số tiền 36.400.000 đồng. Cụ thể:

- Ngày 27/3/2024, Phương A lừa đảo chiếm đoạt của anh T5 số tiền 7.000.000 đồng;

- Ngày 28/3/2024, Phương A lừa đảo chiếm đoạt của anh T5 số tiền 12.00.000 đồng;

- Ngày 29/3/2024, Phương A lừa đảo chiếm đoạt của anh T5 số tiền 4.800.000 đồng;

- Ngày 30/3/2024, Phương A lừa đảo chiếm đoạt của anh T5 số tiền 9.000.000 đồng;

- Ngày 05/4/2024, Phương A lừa đảo chiếm đoạt của anh T5 số tiền 3.600.000 đồng.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2024 đến ngày 11/4/2024, Nguyễn Hà Phương A đã cùng với Bùi Thị Hiền V dùng thủ đoạn gian dối, cung cấp thông tin giả mạo về các số lô, số đề (hay lô tô) trúng thưởng trong ngày của Xổ số kiến thiết Miền B lừa đảo chiếm đoạt tiền của 05 cá nhân, gồm: Chị Trần Phương T3, anh Nguyễn Văn C, anh Nguyễn Anh T4, anh Trương Ngọc D, Nguyễn Thị My M1, với tổng số tiền là 47.000.000 đồng. Số tiền này, Phương A và V chia nhau, Phương A 28.200.000 đồng, V 18.800.000 đồng sử dụng tiêu xài cá nhân. Ngoài ra, Phương A còn một mình thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt của anh Đỗ Văn T5 05 lần với tổng số tiền 36.400.000 đồng. Tổng số tiền Phương A1 chiếm đoạt được xác định là

83.400.000 đồng; tổng số tiền V tham gia chiếm đoạt là 47.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền chiếm đoạt được, các bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Đối với hành vi mua và sử dụng con dấu "XỔ SỐ KIẾN THIẾT MIỀN BẮC" và dấu tên Kiểm soát viên LÊ THỊ T6 TRANG để tạo lập các tài liệu về chương trình cung cấp số trúng thưởng của Xổ số kiến thiết Miền B, quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác minh về Công ty X mà Phương A1 và V giả danh nhân viên Công ty để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, xác định không có Công ty nào có tên là Công ty X và trong danh sách cán bộ, nhân viên của Công ty TNHH MTV X không có nhân viên nào tên là Lê Thị Thùy T7, Nguyễn Hà Phương A và Bùi Thị Hiền V, đồng thời Công ty TNHH MTV X không có chương trình cung cấp số trúng thưởng trước giờ quay thưởng và thu phí của khách. Vì vậy, hành vi mua và sử dụng các con dấu trên để tạo lập các tài liệu về kết quả trúng thưởng của xổ số kiến thiết Miền B chỉ là thủ đoạn gian dối để tạo lòng tin, lừa đảo chiếm đoạt tài sản của những người bị hại, mà không cấu thành tội làm giả tài liệu và sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 341 của Bộ luật Hình sự.

Đối với những người bị hại đã nhận các số trúng thưởng giả do Phương A và V cung cấp, quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh những người này có hành vi đánh bạc dưới hình thức mua bán số lô, số đề hay hình thức nào khác nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với người đàn ông có tên "*Quang Hờn*" mà Phương A khai đã hướng dẫn cách thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản, do Phương A khai không biết cụ thể thông tin về người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, là rõ và xử lý người này theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua bán tài khoản Ngân hàng, quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 12 năm 2023, trong quá trình học tập tại Hà Nội, chị Lê Thị Thùy T7, sinh năm 2005, trú tại thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên, thông qua hội nhóm chị T7 được một tài khoản Facebook mang tên "*Trần T3*" giới thiệu chị T7 mở tài khoản Ngân hàng bán cho người này với giá 200.000 đồng để chạy quảng cáo, chị T7 đồng ý và đến phòng G, chi nhánh H5 để mở tài khoản. Quá trình mở tài khoản, người này cung cấp số điện thoại 0563.021.202 cho chị T7 để đăng ký sử dụng Internet Banking. Sau khi mở được tài khoản và lấy thẻ Ngân hàng, chị T7 được hướng dẫn đăng nhập App của T8, tên đăng nhập là số điện thoại 0563.021.202, sau đó mật khẩu sẽ được gửi đến số điện thoại trên, người này nhắn tin cung cấp mã OTP để Ngân hàng cung cấp mật khẩu đăng nhập. Sau khi có mật khẩu, chị T7 gửi cho người này để đăng nhập, đổi mật khẩu. Khi chị T7 được Ngân hàng cung cấp thẻ ATM, người này nhờ S đến khu vực trọ của chị T7 lấy thẻ và đưa cho chị T7 200.000 đồng tiền mặt, sau đó chị T7 không biết người này sử dụng tài khoản Ngân hàng của mình như thế nào. Còn đối với Nguyễn Hà Phương A đặt mua tài khoản Ngân hàng của chị Lê Thị Thùy Trang mục Đ để sử dụng vào việc lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản.

Xét thấy, hành vi mua bán tài khoản Ngân hàng nêu trên của Nguyễn Hà Phương A và chị Lê Thị Thùy T7 xảy ra trên địa bàn thành phố Hà Nội. Do vậy,

Cơ quan điều tra chuyển tài liệu có liên quan đến Công an thành phố H để xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài các lần phạm tội nêu trên, quá trình điều tra từ tài liệu sao kê tài khoản ngân hàng xác định còn có một số cá nhân chuyển khoản đến số tài khoản T9 719213456 mang tên LE THI THUY TRANG do Phương A lập ra để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, gồm: Tài khoản ACB số 28341907 của Châu Văn H1, sinh ngày 20/01/1966, trú tại số D, khóm C, phường A, TP ., Trà Vinh ngày 05/02/2024 chuyển số tiền 2.500.000 đồng và 4.500.000 đồng; Tài khoản S2 số 060001614201 của Lạc Mỹ O, sinh ngày 15/10/1973, trú tại 8 G, phường A, quận F, TP . ngày 05/02/2024 chuyển số tiền 2.500.000 đồng và 2.000.000 đồng; Tài khoản L1 số 033617720001 của Nguyễn Văn D1, sinh ngày 01/01/1981, trú tại ấp V, xã M, Đ, Long An ngày 05/02/2024 chuyển số tiền 2.500.000 đồng, ngày 06/02/2024 chuyển số tiền 2.000.000 đồng; Tài khoản Viettelpay số 97042292027737332220 của Phạm Thanh Đ1, sinh ngày 29/6/2002, trú tại ấp A, xã T, huyện M, Vĩnh Long ngày 27/02/2024 chuyển số tiền 3.000.000 đồng; Tài khoản H6 số 162704070003930 của Ngô Đan Q, sinh ngày 24/6/2000, trú tại ấp T, xã T, huyện T, Vĩnh Long ngày 15/3/2024 chuyển số tiền 3.000.000 đồng; Tài khoản MB số 0982896422 của Lương Thị H2, sinh ngày 02/8/1980, trú tại tổ C, khu D, phường T, TP ., Quảng Ninh ngày 18/3/2024 chuyển số tiền 3.000.000 đồng; Tài khoản MB số 0977171899 và tài khoản BIDV số 6410662253 của Trương Quang S1, sinh ngày 25/6/1976, trú tại thôn L, xã L, huyện Đ, Lâm Đồng vào ngày 18/3/2024 và ngày 19/3/2024 chuyển tổng số tiền 22.000.000 đồng; Tài khoản MB số 0961731831 của Trương Hoài H3, sinh ngày 04/9/1992, trú tại 1 khu phố B, P. B, TP ., Bình Dương ngày 29/3/2024 chuyển số tiền 3.000.000 đồng; Tài khoản BIDV số 6351094128 của Lục Thị Mai A2, sinh ngày 27/12/2003, trú tại tổ dân phố N, phường Q, TP ., Đắk Nông ngày 13/4/2024 chuyển số tiền 5.000.000 đồng và ngày 15/4/2024 chuyển số tiền 14.000.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã uỷ thác điều tra, làm việc với các chủ tài khoản đã chuyển tiền nêu trên để làm rõ nội dung giao dịch chuyển tiền. Kết quả, anh Châu Văn H1, anh Ngô Đan Q, chị Lương Thị H2, chị Lục Thị Mai A2 không có mặt ở địa phương, hiện không rõ địa chỉ liên lạc nên không làm việc được. Chị Lạc Mỹ O, anh Nguyễn Văn D1, anh Phạm Thanh Đ1, anh Trương Quang S1, anh Trương Hoài H3 đều không thừa nhận chuyển tiền đến tài khoản T9 số 7193123456 mang tên LE THI THUY TRANG, không liên lạc với tài khoản Z *"Thuy trang"* và không bị ai lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Đối với chị Nguyễn Thị H4, kết quả điều tra xác định chị H4 làm dịch vụ chuyển tiền nhanh; chị H4 khai số tiền trên là chị chuyển cho khách, bản thân chị H4 không bị ai lừa đảo. Đối với chị Trần Thị Mỹ N, là nhân viên bán thuốc tại Nhà thuốc Tâm Nguyên, chị N khai quá trình bán thuốc có khách nhờ chuyển khoản và lấy tiền mặt, còn chị không bị lừa đảo số tiền trên. Vì vậy, không đủ căn cứ xác định các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tiền của các cá nhân này.

*** Vật chứng của vụ án:** Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã N đã thu giữ, tạm giữ các vật chứng, đồ vật, tài liệu sau:

- 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu xám, số máy: A1687, có imei: 353336074273294, kèm 01 SIM điện thoại có ghi: 89840810008750548410; 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số máy: A2484, có imei: 350360638170518, imei 2: 350360638087837, kèm theo 01 sim điện thoại có ghi: 8984048000914224642 (*Nguyễn Hà Phương A giao nộp*);

- 01 cây máy tính có vỏ màu đen, có mặt kính bị nứt vỡ, bên trong có chứa 01 ổ cứng SSD, dung lượng 256GB, có S/N: S425NA0M374362, P/N: MZVLB256HAHQ-000H1; 01 bàn phím màu đen, nhãn hiệu Dareu; 01 chuột máy tính màu đen, nhãn hiệu Dareu; 01 màn hình nhãn hiệu Huntkey, có số Serial: 2N2405WH/33501186; 01 cục mạng nhãn hiệu FPT, màu trắng; 01 cục phát wifi, màu trắng, có số Serial: 045282914D34550; 01 con dấu bằng nhựa, màu đỏ, bên trên có dòng chữ "XỔ SỐ KIẾN THIẾT MIỀN BẮC"; 01 con dấu tên kiểm soát viên Lê Thị Thùy T7 và 01 máy in Canon màu đen (*thu giữ khi khám xét*).

Tại Bản Kết luận giám định số 2513/KL-KTHS ngày 04/7/2024, Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

"Trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2024 đến ngày 24/4/2024.

1. 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus màu xám, số máy: A1687, có imei: 353336074273294, kèm 01 SIM điện thoại có ghi: 89840810008750548410: Tìm thấy 1164 hình ảnh, 236 lịch sử cuộc gọi, 1634 danh bạ, 60 tin nhắn SMS, 295 tin nhắn Telegram, 8632 tin nhắn Zalo - Thể hiện trong phụ lục;

2. 01 điện thoại di động Iphone Pro Max màu xanh, số máy: A2484, có imei: 350360638170518, imei 2: 350360638087837, kèm theo 01 sim điện thoại có ghi: 8984048000914224642: Tìm thấy 2159 hình ảnh, 2206 lịch sử cuộc gọi, 9876 danh bạ, 290 tin nhắn SMS, 763 tin nhắn Fecebook, 10178 tin nhắn Zalo - Thể hiện trong phụ lục;

3. 01 cây máy tính có vỏ màu đen, có mặt kính bị nứt vỡ, bên trong có chứa 01 ổ cứng SSD, dung lượng 256GB, có S/N: S425NA0M374362, P/N: MZVLB256HAHQ-000H1: Tìm thấy 10 tệp tin Word, 20747 tệp tin hình ảnh - Thể hiện trong phụ lục.

Kèm theo Kết luận giám định: 01 tệp tin "PhuLuc.rar" có dung lượng 4.61GB được lưu trữ trong 01 USB".

Sau khi phục vụ công tác giám định, toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Các bị hại yêu cầu các bị cáo Nguyễn Hà Phương A và Bùi Thị Hiền V bồi thường số tiền đã bị chiếm đoạt, gồm: Chị Trần Phương T3 yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng; anh Nguyễn Văn C yêu cầu bồi thường 17.000.000 đồng; anh Đỗ Văn T5 yêu cầu bồi thường 36.400.000 đồng; anh Nguyễn Anh T4 yêu cầu bồi thường 12.000.000 đồng; anh Trương Ngọc D yêu cầu bồi thường 3.000.000 đồng và chị Nguyễn Thị My

M1 yêu cầu bồi thường 10.000.000 đồng. Đến nay các bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường cho các bị hại.

Bản cáo trạng số 170/CT-VKSNS ngày 24/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố:

- Nguyễn Hà Phương Anh về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự;

- Bùi Thị Hiền V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

* *Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

Áp dụng:

- Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hà Phương A;

- Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Bùi Thị Hiền V.

Mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo cụ thể như sau:

- Nguyễn Hà Phương A từ 48 (bốn mươi tám) đến 54 (năm mươi tư) tháng tù.

- Bùi Thị Hiền V từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn tù của cả 02 bị cáo được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/4/2024). Tiếp tục tạm giam cả 2 bị cáo để đảm bảo thi hành án.

* Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX tuyên buộc các bị cáo phải trả lại cho các bị hại số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt cụ thể:

- Chị Trần Phương T3 số tiền 5.000.000 đồng. Chia theo phần Nguyễn Hà Phương A 3.000.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 2.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn C số tiền 17.000.000 đồng. Chia theo phần Nguyễn Hà Phương A 10.200.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 6.800.000 đồng.

- Anh Nguyễn Anh T4 số tiền 12.000.000 đồng. Chia theo phần Nguyễn Hà Phương A 7.200.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 4.800.000 đồng.

- Anh Trương Ngọc D số tiền 3.000.000 đồng. Chia theo phần Nguyễn Hà Phương A 1.800.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 1.200.000 đồng.

- Nguyễn Thị My M1 số tiền 10.000.000 đồng. Chia theo phần Nguyễn Hà Phương A 6.000.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 4.000.000 đồng.

Ngoài ra Nguyễn Hà Phương A còn phải trả lại cho anh Đỗ Văn T5 số tiền 36.400.000 đồng là tiền mà bị cáo đã lừa anh T5 vào các ngày 27/3/2024, 28/3/2024, 29/3/2024, 30/3/2024 và 05/4/2024.

Gia đình bị cáo Bùi Thị Hiền V đã tự nguyện nộp 18.800.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự sự xã Nghi Sơn để trả lại cho bị hại (bị cáo đã nộp đủ).

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX tuyên:

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu xám, số máy: A1687, có imei: 353336074273294, kèm 01 SIM điện thoại có ghi: 89840810008750548410;

+ 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số máy: A2484, có imei: 350360638170518, imei 2: 350360638087837, kèm theo 01 sim điện thoại có ghi: 8984048000914224642.

+ 01 cây máy tính có vỏ màu đen, có mặt kính bị nứt vỡ, bên trong có chứa 01 ổ cứng SSD, dung lượng 256GB, có S/N: S425NA0M374362, P/N: MZVLB256HAHQ-000H1; 01 bàn phím màu đen, nhãn hiệu Dareu; 01 chuột máy tính màu đen, nhãn hiệu Dareu; 01 màn hình nhãn hiệu Huntkey, có số Serial: 2N2405WH/33501186;

+ 01 cục mạng nhãn hiệu FPT, màu trắng; 01 cục phát wifi, màu trắng, có số Serial: 045282914D34550;

+ 01 máy in Canon màu đen (*thu giữ khi khám xét*).

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dấu bằng nhựa, màu đỏ, bên trên có dòng chữ "XỔ SỐ KIẾN THIẾT MIỀN BẮC"; 01 con dấu tên kiểm soát viên Lê Thị Thùy T7.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Hà Phương A vì đây đều là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an thị xã N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người bị hại, tuy nhiên trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của người bị hại và tất cả các bị hại đều thể hiện nguyện vọng buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường tiền vì cho đến nay phần dân sự trong vụ án chưa được giải quyết xong. Xét thấy các bị hại ở nhiều địa phương khác nhau và đều vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được Tòa án gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của pháp luật, do đó việc vắng mặt của các bị hại không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 286 và Điều 292 BLTTHS Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên toà sơ thẩm công khai hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo: Nguyễn Hà Phương A về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự và Bùi Thị Hiền V về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét tính chất vụ án: Xuất phát từ động cơ vụ lợi, nên trong khoảng thời gian từ ngày 20/3/2024 đến ngày 11/4/2024, bị cáo Nguyễn Hà Phương A đã cùng với Bùi Thị Hiền V dùng thủ đoạn gian dối, cung cấp thông tin giả mạo về các số lô, số đề (hay lô tô) trúng thưởng trong ngày của Xổ số kiến thiết Miền Bắc lừa đảo chiếm đoạt tiền của nhiều bị hại trên các địa bàn khác nhau. Tổng số tiền mà bị cáo Bùi Thị Hiền V đã tham gia cùng với bị cáo Nguyễn Hà Phương A chiếm đoạt của các bị hại là 47.000.000 đồng (trong đó bị cáo hưởng là 18.800.000 đồng). Đối với bị cáo Nguyễn Hà Phương A ngoài lần tham cùng với bị cáo Bùi Thị Hiền V chiếm đoạt của các bị hại là 47.000.000 đồng (trong đó bị cáo được hưởng là 28.200.000 đồng), thì bị cáo còn lừa của anh T5 5 lần chiếm đoạt số tiền 36.400.000 đồng. Toàn bộ tiền chiếm đoạt được, các bị cáo đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi nói trên của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử buộc bị cáo phải chịu một hình phạt là cần thiết. Vì vậy cần phải có đường lối xử lý nghiêm tương xứng với hành vi và hậu quả mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này Nguyễn Hà Phương A là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, rủ rê Bùi Thị Hiền V tham gia thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời cũng là người được hưởng lợi nhiều hơn so với Bùi Thị Hiền V, ngoài ra bị cáo Phương A còn độc lập thực hiện 5 lần lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh Đỗ Văn T5. Do đó bị cáo Phương A bị truy tố theo khoản 2 Điều 174 nên bị cáo có vai trò thứ nhất và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Hiền V.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

- Tiền án, tiền sự: Không

- Tình tiết tăng năng: Cả 2 bị cáo đều phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 đó là: *"Phạm tội 02 lần trở lên"*.

- *Tình tiết giảm nhẹ*: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, không thể trốn tránh được nên các bị cáo đã đến cơ quan CSĐT Công an thị xã N để đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại đểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Riêng bị cáo Bùi Thị Hiền V đã tác động với gia đình nên trong thời gian chuẩn bị xét xử bà Bùi Thị T2 (mẹ bị cáo) đã tự nguyện đem số tiền 18.800.000đ là tiền bị cáo được hưởng từ hành vi phạm tội đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn nộp để khắc phục hậu quả; Ngoài lần phạm tội này thì bị cáo không có vi phạm pháp luật gì; Bị cáo là người dân tộc Mường nhưng trong quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt các quy định, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước; Mặc dù gia đình bị cáo không khá giả, nhưng bị cáo và gia đình vẫn tham gia ủng hộ các loại quỹ, phong trào ở địa phương (có xác nhận của địa phương). Do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Với tính chất nghiêm trọng của vụ án nghĩ cần thiết phải lên cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo chưa khắc phục hậu quả cho người bị hại, do đó cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho các bị hại số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt cụ thể:

- Chị Trần Phương T3 số tiền 5.000.000 đồng. Chia theo phần Nguyễn Hà Phương A 3.000.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 2.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn C số tiền 17.000.000 đồng. Chia theo phần: Nguyễn Hà Phương A 10.200.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 6.800.000 đồng.

- Anh Nguyễn Anh T4 số tiền 12.000.000 đồng. Chia theo phần: Nguyễn Hà Phương A 7.200.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 4.800.000 đồng.

- Anh Trương Ngọc D số tiền 3.000.000 đồng. Chia theo phần: Nguyễn Hà Phương A 1.800.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 1.200.000 đồng.

- Nguyễn Thị My M1 số tiền 10.000.000 đồng. Chia theo phần: Nguyễn Hà Phương A 6.000.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 4.000.000 đồng.

Ngoài ra Nguyễn Hà Phương A còn phải trả lại cho anh Đỗ Văn T5 số tiền 36.400.000 đồng là tiền mà bị cáo đã lừa anh T5 vào các ngày 27/3/2024, 28/3/2024, 29/3/2024, 30/3/2024 và 05/4/2024.

Gia đình bị cáo Bùi Thị Hiền V đã tự nguyện nộp 18.800.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự sự xã Nghi Sơn để trả lại cho bị hại.

(*Theo biên lai thu tiền số 0001242 ngày 28/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn*).

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước các tài sản là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo Nguyễn Hà Phương A cụ thể:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu xám, số máy: A1687, có imei: 353336074273294, kèm 01 SIM điện thoại có ghi: 89840810008750548410;

+ 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số máy: A2484, có imei: 350360638170518, imei 2: 350360638087837, kèm theo 01 sim điện thoại có ghi: 8984048000914224642;

+ 01 cây máy tính có vỏ màu đen, có mặt kính bị nứt vỡ, bên trong có chứa 01 ổ cứng SSD, dung lượng 256GB, có S/N: S425NA0M374362, P/N: MZVLB256HAHQ-000H1;

+ 01 bàn phím màu đen, nhãn hiệu Dareu;

+ 01 chuột máy tính màu đen, nhãn hiệu Dareu;

+ 01 màn hình nhãn hiệu Huntkey, có số Serial: 2N2405WH/33501186;

+ 01 cục mạng nhãn hiệu FPT, màu trắng;

+ 01 cục phát wifi, màu trắng, có số Serial: 045282914D34550;

+ 01 máy in Canon màu đen;

- Tịch thu tiêu hủy các tài sản là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo Nguyễn Hà Phương A, cụ thể:

+ 01 con dấu bằng nhựa, màu đỏ, bên trên có dòng chữ "XỔ SỐ KIẾN THIẾT MIỀN BẮC",

+ 01 con dấu tên kiểm soát viên Lê Thị Thùy T7.

- Tiêu hủy 01 vỏ thùng catton màu vàng được dán kín niêm phong bởi chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Sỹ Đ2, Nguyễn Đăng Đ3 và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: " Phòng K - Công an tỉnh T" đựng các vật chứng nói trên.

(*Theo phiếu nhập kho số NK 2025/15 ngày 05/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn*).

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo không có nghề nghiệp. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hà Phương A.

- Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Thị Hiền V.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hà Phương A và Bùi Thị Hiền V đều phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt:

- Nguyễn Hà Phương A 48 (Bốn mươi tám) tháng tù.

- Bùi Thị Hiền V 15 (Mười lăm) tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (25/4/2024). Tiếp tục tạm giam cả hai bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm trả lại cho các bị hại số tiền mà các bị cáo đã chiếm đoạt cụ thể:

- Chị Trần Phương T3 số tiền 5.000.000 đồng. Chia theo phần: Nguyễn Hà Phương A 3.000.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 2.000.000 đồng.

- Anh Nguyễn Văn C số tiền 17.000.000 đồng. Chia theo phần: Nguyễn Hà Phương A 10.200.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 6.800.000 đồng.

- Anh Nguyễn Anh T4 số tiền 12.000.000 đồng. Chia theo phần: Nguyễn Hà Phương A 7.200.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 4.800.000 đồng.

- Anh Trương Ngọc D số tiền 3.000.000 đồng. Chia theo phần: Nguyễn Hà Phương A 1.800.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 1.200.000 đồng.

- Nguyễn Thị My M1 số tiền 10.000.000 đồng. Chia theo phần: Nguyễn Hà Phương A 6.000.000 đồng và Bùi Thị Hiền V 4.000.000 đồng.

Ngoài ra Nguyễn Hà Phương A còn phải trả lại cho anh Đỗ Văn T5 số tiền 36.400.000 đồng là tiền mà bị cáo đã lừa anh T5 vào các ngày 27/3/2024, 28/3/2024, 29/3/2024, 30/3/2024 và 05/4/2024.

Gia đình bị cáo Bùi Thị Hiền V đã tự nguyện nộp 18.800.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự sự xã Nghi Sơn để trả lại cho bị hại (Bị cáo đã nộp đủ).

(Theo biên lai thu tiền số 0001242 ngày 28/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn).

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước các tài sản là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo Nguyễn Hà Phương A cụ thể:

+ 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu xám, số máy: A1687, có imei: 353336074273294, kèm 01 SIM điện thoại có ghi: 89840810008750548410;

+ 01 điện thoại di động Iphone 13 Pro Max, màu xanh, số máy: A2484, có imei: 350360638170518, imei 2: 350360638087837, kèm theo 01 sim điện thoại có ghi: 8984048000914224642;

+ 01 cây máy tính có vỏ màu đen, có mặt kính bị nứt vỡ, bên trong có chứa 01 ổ cứng SSD, dung lượng 256GB, có S/N: S425NA0M374362, P/N: MZVLB256HAHQ-000H1;

+ 01 bàn phím màu đen, nhãn hiệu Dareu;

+ 01 chuột máy tính màu đen, nhãn hiệu Dareu;

+ 01 màn hình nhãn hiệu Huntkey, có số Serial: 2N2405WH/33501186;

+ 01 cục mạng nhãn hiệu FPT, màu trắng;

+ 01 cục phát wifi, màu trắng, có số Serial: 045282914D34550;

+ 01 máy in Canon màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy các tài sản là công cụ phương tiện phạm tội của bị cáo Nguyễn Hà Phương A, cụ thể:

+ 01 con dấu bằng nhựa, màu đỏ, bên trên có dòng chữ "XỔ SỐ KIẾN THIẾT MIỀN BẮC";

+ 01 con dấu tên kiểm soát viên Lê Thị Thùy T7.

- Tiêu hủy 01 vỏ thùng catton màu vàng được dán kín niêm phong bởi chữ ký, chữ viết đứng tên Lê Sỹ Đ2, Nguyễn Đăng Đ3 và các hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: " Phòng K - Công an tỉnh T" đựng các vật chứng nói trên.

(*Theo phiếu nhập kho số NK 2025/15 ngày 05/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn*).

Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

Buộc các bị cáo Nguyễn Hà Phương A và Bùi Thị Hiền V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hà Phương A phải chịu 3.230.000đ án phí dân sự sơ thẩm có giá gạch.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, vắng mặt các bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an thị xã Nghi Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Văn Tòng	**Bùi Quốc Kiên**	**Lê Thị Hạnh**